|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 25 Khối 5 (Từ ngày 4/3/2024 đến ngày 8/3/2024)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai 4/3 | 1 | GDTT | 43 | Chào cờ |  |  |
| 2 | Tập đọc | 49 | Phong cảnh đền Hùng | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 121 | Kiểm tra định kì (giữa kì II) |  | Đề KT |
| 4 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 5 | TV(BS) | 43 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 6 | Toán (BS) | 43 | Luyện tập | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 49 | Phối hợp chạy và bật nhảy - Trò chơi: “chuyền nhanh; nhảy nhanh” |  | Còi, sân tập |
| Ba 5/3 | 1 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 2 | Chính tả | 25 | Nghe viết: Ai là thủy tổ loài người |  | Bảng phụ |
| 3 | Toán | 122 | Bảng đơn vị đo thời gian | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 49 | Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | NN |  |  |  |  |
| 6 | LTVC | 50 | Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ |  | Bảng phụ |
| 7 | TV(BS) | 44 | Ôn TLV | Trình chiếu | Máy tính |
| Tư 6/3 | 1 | Kể chuyện | 25 | Vì muôn dân |  |  |
| 2 | Toán | 123 | Cộng số đo thời gian | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Tập đọc | 50 | Cửa sông | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Khoa học |  |  |  |  |
| 5 | Thể dục | 50 | Bật cao - Trò chơi: “chuyền nhanh; nhảy nhanh” |  | Bóng, sân tập |
| 6 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Năm 7/3 | 1 | TLV | 49 | Tả đồ vật: Kiểm tra viết |  |  |
| 2 | Toán | 124 | Trừ số đo thời gian | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 4 | Địa lý |  |  |  |  |
| 5 | Toán (BS) | 44 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 6 | Khoa học |  |  |  |  |
| 7 | Đọc sách | 22 | Lộc bất tận hưởng |  | Sách theo chủ đề |
| Sáu 8/3 | 1 | NN |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 125 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 50 | Tập viết đoạn đối thoại |  | Bảng phụ |
| 4 | GDTT | 44 | Kỉ niệm ngày 8/3 |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 25**

**Thứ Hai ngày 4 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**CHÀO CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu ý chính : Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn với thái độ tự hào, ca ngợi.

**- GDAN - QP:**Ca ngợi công lao to lớn của các vua Hùng đã có công dựng nước và trách nhiệm của tuổi tre bảo vệ đất nước.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc SGK; tranh, ảnh tư liệu, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Gọi 4 HS thi đọc bài *: Hộp thư mật,* trả lời câu hỏi về bài đọc*:*  + Người liên lạc ngụy trang hộp thư mật khéo léo như thế nào?  - GV nhận xét và bổ sung cho từng HS  - Giới thiệu bài - ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | - HS đọc  - HS trả lời  - HS nghe  - HS mở sách |
| - Gọi 1 HS đọc tốt đọc bài văn.  - YC HS quan sát tranh minh họa phong cảnh đền Hùng trong SGK. Giới thiệu tranh, ảnh về đền Hùng.  - YC học sinh chia đoạn.  - Cho HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài trong nhóm.  - YC học sinh tìm từ khó đọc, luyện đọc từ khó.  - Giúp học sinh hiểu một số từ ngữ khó.  - YC HS luyện đọc theo cặp.  - Mời 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV đọc diễn cả  **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu ý chính: Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên  *\* Cách tiến hành:* | - 1 học sinh đọc bài, cả lớp lắng nghe.  - HS quan sát tranh.  - Bài có 3 đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn.  + Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc nối tiếp lần 1 và luyện phát âm: *chót vót, dập dờn, uy nghiêm, sừng sững, Ngã Ba Hạc.*  + Hs nối tiếp nhau đọc lần 2.  - Học sinh đọc chú giải trong sgk.  - Từng cặp luyện đọc.  - 1 học sinh đọc.  - HS lắng nghe. |
| - YC học sinh đọc thầm theo đoạn và thảo luận trả lời câu hỏi:  + Bài văn viết về cảnh vật gì, ở nơi nào?  + Hãy kể những điều em biết về các vua Hùng.  + Tìm những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp của thiên nhiên nơi Đền Hùng?  + Bài văn đã gợi cho em nhớ đến một số truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Hãy kể tên các truyền thuyết đó ?  + Em hiểu câu ca dao sau như thế nào? *“Dù ai đi ngược về xuôi*  *Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba”.*  - Yêu cầu học sinh tìm nội dung của bài văn.  **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết đọc diễn cảm bài văn với thái độ tự hào, ca ngợi.  *\* Cách tiến hành:* | - Học sinh đọc thầm theo đoạn và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi, chia sẻ  + Bài văn tả cảnh đền Hùng, cảnh thiên nhiên vùng núi Nghĩa Lĩnh, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, nơi thờ các vua Hùng, tổ tiên chung của dân tộc Việt Nam.  + Các vua Hùng là những người đầu tiên lập nước Văn Lang, đóng đô ở thành Phong Châu, Phú Thọ, cách ngày nay khoảng 4000 năm.  - Có hoa hải đường rực đỏ, có cánh bướm bay lượn. Bên trái là đỉnh Ba Vì cao vời vợi. Bên phải là dãy Tam Đảo, xa xa là núi Sóc Sơn.  + Cảnh núi Ba Vì cao vòi vọi gợi nhớ truyền thuyết *Sơn Tinh - Thủy Tinh*, núi Sóc Sơn gợi nhớ truyền thuyết *Thánh Gión*g, hình ảnh mốc đá thề gợi nhớ *truyền thuyết An Dương Vương-* một truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước*.*  - Dù ai đi bất cứ đâu...cũng phải nhớ đến ngày giỗ Tổ. Không được quên cội nguồn.  - HS thảo luận, nêu:  **Nội dung** :*Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của Đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.* |
| - Gọi 3 HS nối tiếp nhau đọc bài văn, tìm giọng đọc.  - Bài văn nên đọc với giọng như thế nào?  - GV nhận xét cách đọc,hướng dẫn đọc và đọc diễn cảm đoạn 2, nhấn mạnh các từ: *kề bên, thật là đẹp, trấn giữ, đỡ lấy, đánh thắng, mải miết, xanh mát,*  - Cả lớp luyện đọc diễn cảm theo cặp, thi đọc.  - Gọi 3 em thi đọc.  - Nhận xét tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4phút)**  - Bài văn muốn nói lên điều gì ?  - Qua bài văn em hiểu thêm gì về đất nước VN?  - Giáo dục hs lòng biết ơn tổ tiên.  - Về nhà tìm hiểu về các Vua Hùng. | - 3 học sinh đọc nối tiếp, tìm giọng đọc.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc diễn cảm, thi đọc  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

(Học sinh làm đề của nhà trường)

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ổn định tổ chức lớp  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Câu 1**: Trong câu ghép “**Chú bướm dễ dàng thoát ra khỏi cái kén nhưng thân hình nó thì sưng phồng lên, đôi cánh thì nhăn nhúm”** có mấy vế câu? Các vế câu được nối với nhau bằng cách nào?  A. Một vế câu. Nối với nhau bằng cách…  B. Hai vế câu. Nối với nhau bằng cách…  C. Ba vế câu. Nối với nhau bằng cách…  D. Bốn vế câu. Nối với nhau bằng cách…  **Câu 2:** Các vế câu ghép sau được nối với nhau bằng gì?  a.Nắng vừa lên, hoa đã đua nhau nở rộ.  b.Mưa càng to, gió càng thổi mạnh.  c.Nó tuy nghèo nhưng nó tốt bụng.  d.Tôi nói nhưng nó không nghe.  e.Tôi bảo thế nào, nó làm y vậy.  g.Ông đọc báo, bà xâu kim.  **Câu 3:** Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ.  a.Chiều chiều, trên  triền đê, đám trẻ mục đồng chúng tôi thả diều.  b.Từ phía chân trời, trong làn sương mù, mặt trời buổi sớm đang từ từ mọc lên.  c.Chiếc lá thoáng tròng trành, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ trôi theo dòng nước.  d.Một bác giun bò đụng chân nó mát lạnh hay một tiếng dế rúc rích cũng khiến nó giật mình, tụt nhanh xuống hố sâu  e.Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Củng cố cách tính diện tích, thể tích một số hình đã học.

- Biết vận dụng công thức để giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính,ti vi

- Sách bài tập toán 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  \*Bài 253/47  - KT: Củng cố cách tính thể tích hình lập phương.  \*Bài 254/47  - KT: Củng cố cách tính thể tích hình lập phương.  - Muốn biết khối kim loại đó nặng bao nhiêu kg em cần biết gì?  \*Bài 255/47  - KT: Củng cố cách tính diện tích toàn phần, thể tích hình lập phương.  \*Bài 256/47  - KT: Củng cố cách tính Sxq, Stp, thể tích hình hộp chữ nhật.  - GV chấm, chữa bài.  **3.Củng cố** (**2-3'**)  - Nhận xét tiết học | - HS nêu - NX  - Hs làm nháp  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS làm nháp  - NX  - HS nêu  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**PHỐI HỢP CHẠY VÀ BẬT NHẢY.**

**TRÒ CHƠI: CHUYỀN NHANH – NHẢY NHANH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Tiếp tục ôn phối hợp chạy và bật nhảy, chạy - bật. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối đúng và bật tích cực.

- Chơi trò chơi: Chuyền nhanh nhảy nhanh. Yêu cầu biết và tham gia chơi chủ động, tích cực.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy và đủ bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp và tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a)*** *Ôn chạy - bật nhảy - mang vác:*  Các bài tập rèn luyện kĩ năng lăn lộn  *b. Bật cao, phối hợp chạy đà - bật cao:*  *c. Chơi trò chơi:“Chuyền nhanh nhảy nhanh”*  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 - 22’**  4-6’  4-6’  4- 6’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊  🛉🚺🚹🚹  🚹🚺🚹🛊  🚹🚺🚹🛊  GV  🛉🚺  🚹🚺  🚹🚺  🚹🛊  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹⏩  🚹🚹🛊🛉🚹🚹⏩  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả**

**AI LÀ THỦY TỔ LOÀI NGƯỜI? (Nghe - viết)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nghe viết đúng bài chính tả.

**-** Tìm được các tên riêng trong truyện *Dân chơi đồ cổ* và nắm được quy tắc viết hoa tên riêng (BT2).

**-** Giáo dục HS tính cẩn thận, khoa học.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm, bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS thi viết đúng các tên riêng: Hoàng Liên Sơn, Phan - xi - păng, Sa Pa, Trường Sơn  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:***  - Gọi HS đọc đoạn văn  + Bài văn nói về điều gì ?  - Hướng dẫn viết từ khó.  + Tìm các từ khó khi viết ?  + Hãy nêu quy tắc viết hoa tên người tên địa lí nước ngoài ?  - GV treo bảng phụ ghi sẵn quy tắc viết hoa.  - Dặn HS ghi nhớ cách viết hoa  **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe viết đúng bài chính tả.  *\*Cách tiến hành:*  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Tìm được các tên riêng trong truyện *Dân chơi đồ cổ* và nắm được quy tắc viết hoa tên riêng (BT2)  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 2: HĐ Cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu và mẩu chuyện “ *Dân chơi đồ cổ* ”  - Gọi HS đọc lại phần ghi nhớ  - Giải thích từ *Cửu Phủ ?*  - Cho HS thảo luận cặp đôi nêu cách viết hoa từng tên riêng, sau đó chia sẻ kết quả  - GV kết luận  - Em có suy nghĩ gì về tính cách của anh chàng chơi đồ cổ?  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - GV tổng kết giờ học  - HTL ghi nhớ quy tắc viết hoa tên người tên địa lí nước ngoài.  - Về nhà viết tên 5 nước trên thế giới mà em biết. | - HS viết bảng  - NX  - 2 HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn  - Bài văn nói về truyền thuyết của một số dân tộc trên thế giới, về thủy tổ loài người, và cách giải thích khoa học về vấn đề này.  - HS tìm và viết vào bảng con: Chúa Trời, A-đam, Ê-va, Trung Quốc, Nữ Oa, Ấn Độ, Bra-hma, Sác-lơ Đác-uyn, thế kỉ XI.  - HS nối tiếp nhau phát biểu  - Đọc thành tiếng và HTL  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả.  - Thu bài chấm  - HS nghe  - 2 HS nối tiếp nhau đọc - cả lớp lắng nghe  - HS đọc  - Là tên một loại tiền cổ ở Trung Quốc thời xưa.  - Những tên riêng trong bài đều được viết hoa tất cả những chữ cái đầu của mỗi tiếng vì là tên riêng nước ngoài nhưng được viết theo âm Hán Việt  - Anh ta là kẻ gàn dở, mù quáng. Hễ nghe nói một vật là đồ cổ thì anh ta hấp tấp mua ngay, không cần biết đó là thật hay giả. Bán hết nhà cửa vì đồ cổ, trắng tay phải đi ăn mày, anh ngốc vẫn không bao giờ xin cơm, xin gạo mà chỉ gào xin tiền Cửu Phủ từ thời nhà Chu.  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện: Pháp, Anh, Đức, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, I-ta-li-a,... |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**- Tên gọi, kí hiệu của các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng.

- Một năm nào đó thuộc thế kỉ nào.

- Đổi đơn vị đo thời gian.

**-** Vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2, bài 3a

**2. Năng lực:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, màn hình TV, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi ***"Bắn tên"*** nêu cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của HHCN, HLP.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết:  - Tên gọi, kí hiệu của các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng.  - Một năm nào đó thuộc thế kỉ nào.  - Đổi đơn vị đo thời gian.  *\*Cách tiến hành****:***  *\* Các đơn vị đo thời gian*  - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  + Kể tên các đơn vị đo thời gian mà em đã học?  + Điền vào chỗ trống  - GV nhận xét HS  - Biết năm 2020 là năm nhuận vậy năm nhuận tiếp theo là năm nào? Kể 3 năm nhuận tiếp theo của năm 2020?  + Kể tên các tháng trong năm? Nêu số ngày của các tháng?  - GV giảng thêm cho HS về cách nhớ số ngày của các tháng  - Gọi HS đọc lại bảng đơn vị đo thời gian.  *\* Ví dụ về đổi đơn vị đo thời gian*  - GV treo bảng phụ có sẵn ND bài tập đổi đơn vị đo thời gian, cho HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ kết quả  1,5 năm = …tháng ; 0,5 giờ =…phút  216 phút =.. giờ….. phút = .. giờ  - HS làm và giải thích cách đổi trong từng tr­ường hợp trên  - GV nhận xét, kết luận | - HS nối tiếp nhau kể  - HS làm việc theo nhóm rồi chia sẻ trước lớp  - 1 thế kỉ = 100 năm;  1 năm = 12 tháng.  1 năm = 365 ngày;  1 năm nhuận = 366 ngày  Cứ 4 năm lại có một năm nhuận.  1 tuần lễ = 7 ngày ; 1 ngày = 24 giờ  1 giờ = 60 phút ; 1 phút = 60 giây.  + Năm nhuận tiếp theo là năm 2004. Đó là các năm 2008; 2012; 2016.  - HS nêu  - HS nghe  - HS đọc  - HS làm vở rồi chia sẻ kết quả  1,5 năm =18 tháng ; 0,5 giờ = 30phút  216 phút = 3giờ 36 phút = 3,6 giờ  - HS nêu cách đổi của từng trư­ờng hợp.  VD:  1,5 năm = 12 tháng x 1,5 = 18 tháng. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:*(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*HS làm bài 1, bài 2, bài 3a  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GọiHS đọc yêu cầu bài.  - HS tự làm bài. Nhắc HS dùng chữ số La Mã để ghi thế kỉ  - GV nhận xét và chữa bài  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  -HS đọc yêu cầu bài.  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - HS tự làm bài, chia sẻ cặp đôi  - GV nhận xét và chốt cho HS về cách đổi số đo thời gian  **Bài 3a: HĐ cá nhân**  -HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, đánh giá  **Bài 3b HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân  -Soi bài, chữa | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS tự làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  - Mỗi HS nêu một sự kiện, kèm theo nêu số năm và thế kỉ.  VD: Kính viễn vọng - năm 1671- Thế kỉ XVII.  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - Đổi các đơn vị đo thời gian  - HS làm vào vở, đổi vở để kiểm tra   |  |  | | --- | --- | | 6 năm | = 72 tháng | | 4 năm 2 tháng | = 50 tháng | | 3 năm rưỡi | = 42 tháng | | 0,5 ngày | = 12 giờ | | 3 ngày rưỡi | = 84 giờ; … |   - Viết số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống.  - HS đọc và làm bài, chia sẻ kết quả  - HS làm bài báo kết quả cho giáo viên |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (3phút)  - Tàu thủy hơi nước có buồm được sáng chế vào năm 1850, năm đó thuộc thế kỉ nào ?  - Vô tuyến truyền hình được công bố phát minh vào năm 1926, năm đó thuộc thế kỉ nào ?  - Chia sẻ với mọi người về mối liên hệ giữa các đơn vị đo thời gian. | - Thế kỉ XIX  - Thế kỉ XX  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẶP TỪ NGỮ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:-** Hiểu và nhận biết được những từ ngữ lặp dùng để liên kết câu (ND ghi nhớ); hiểu được tác dụng của việc lặp từ ngữ.

**-** Biết sử dụng cách lặp từ ngữ để liên kết câu; làm được BT2 ở mục III.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS yêu thích môn học, giứ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" đặt câu có sử dụng cặp từ hô ứng.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chơi  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu và nhận biết được những từ ngữ lặp dùng để liên kết câu (ND ghi nhớ); hiểu được tác dụng của việc lặp từ ngữ.  *\* Cách tiến hành:*  ***Ví dụ:***  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp.  - GV gợi ý HS: Thử thay thế các từ in đậm vào câu sau, sau đó đọc lại xem 2 câu đó có ăn nhập với nhau không? Vì sao?  - GV nhận xét, kết luận: Nếu thay từ *đền* ở câu thứ hai bằng một trong các từ: *nhà, chùa, trường, lớp*thì nội dung 2 câu không ăn nhập gì với nhau vì mỗi câu nói về một sự vật khác nhau...  **Bài 3: HĐ nhóm**  - Cho HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Việc lặp lại từ trong đoạn văn trên có tác dụng gì?  - Kết luận.  **\* *Ghi nhớ.***  - Gọi HS đọc phần *Ghi nhớ*.  - Gọi HS đặt 2 câu có liên kết các câu bằng cách lặp từ ngữ để minh họa cho Ghi nhớ. | - 1 HS đọc thành tiếng.  - HS làm bài cá nhân.  - HS trình bày, lớp theo dõi, nhận xét.  - 1 HS đọc.  - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận làm bài.  - HS nối tiếp nhau phát biểu trước lớp.  + Nếu thay từ *nhà*thì 2 câu không ăn nhập với nhau vì câu đầu nói về *đền*, câu sau lại nói về *nhà.*  **+** Nếu thay từ *chùa*thì 2 câu không ăn nhập với nhau, mỗi câu nói một ý. Câu đầu nói về *đền Thượng*, câu sau nói về *chùa.*  - HS lắng nghe.  - Việc lặp lại từ đền tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa 2 câu.  - Lắng nghe.  - 2 HS đọc  - HS nối tiếp nhau đặt câu.  + Con mèo nhà em có *bộ lông* rất đẹp. *Bộ lông* ấy như tấm áo choàng giúp chú ấm áp suốt mùa đông. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết sử dụng cách lặp từ ngữ để liên kết câu; làm được BT2 ở mục III.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. | - 1 HS đọc, phân tích yêu cầu  - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  - Nhận xét bài làm của bạn.  - HS nghe |
| *Thuyền* lưới mui bằng. *Thuyền* giã đôi mui cong*. Thuyền* khu Bốn hình chữ nhật. *Thuyền* Vạn Ninh buồm cánh én. *Thuyền* nào cũng tôm cá đầy khoang.  *Chợ* Hòn Gai buổi sáng sớm la liệt tôm cá. Những con *cá* song khỏe, vớt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vảy xám hoa đen lốm đốm. Những con *cá* chim mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì… Những con *tôm* tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba. | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Để liên kết một câu với câu đứng trước nó ta có thể làm như thế nào?  - Nhận xét tiết học  - Học thuộc phần Ghi nhớ  - Về nhà viết một đoạn văn có sử dụng cách lặp từ. | - HS nêu  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:-** Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ ( ND Ghi nhớ).

**-** Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó (Làm được 2 bài tập ở mục III)

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, sáng tạo liên kết câu khi nói, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đặt câu có sử dụng liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ.  - Gv nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ ( ND Ghi nhớ).  *\*Cách tiến hành****:***  **Bài 1: HĐ cặp đôi**  Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp. GV gợi ý HS dùng bút chì gạch chân dưới những từ ngữ cho em biết đoạn văn nói về ai ?  - GV kết luận lời giải đúng.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp.  - GV nhận xét, kết luận: Việc thay thế những từ ngữ ta dùng ở câu trước bằng những từ ngữ cùng nghĩa để liên kết câu như ở hai đoạn văn trên được gọi là phép thay thế từ ngữ.  **Ghi nhớ :** Gọi HS đọc ghi nhớ (SGK trang 76)  - Yêu cầu HS lấy ví dụ về phép thay thế từ ngữ.  - GV nhận xét, khen ngợi những HS hiểu bài ngay tại lớp. | - Các câu trong đoạn văn sau nói về ai? Những từ ngữ nào cho biết điều đó?  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  + Các câu trong đoạn văn đều nói về Trần Quốc Tuấn. Những từ ngữ cùng chỉTrần Quốc Tuấn trong đoạn văn là: Hưng Đạo Vương, Ông, Vị Quốc công Tiết chế, vị Chủ tướng tài ba, Hưng Đạo Vương, Ông, Người.  - Vì sao có thể nói cách diễn đạt trong đoạn văn trên hay hơn cách diễn đạt trong đoạn văn sau đây?  - Hai HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Đoạn văn ở bài 1 diễn đạt hay hơn đoạn văn ở bài 2 vì đoạn văn ở bài 1 dùng nhiều từ ngữ khác nhau nhưng cùng chỉ một người là Trần Quốc Tuấn. Đoạn văn ở bài tập 2 lặp lại quá nhiều từ Hưng Đạo Vương.  - HS đọc ghi nhớ (SGK trang 76)  - HS tự nêu |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó (Làm được 2 bài tập ở mục III)  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. Cho 1 em làm vào bảng phụ  - GV cùng HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng, bổ sung.    **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS tìm các từ ngữ lặp lại, chọn những từ ngữ khác thay thế vào từ ngữ đó.  - Cho hs viết lại đoạn văn đã thay thế vào vở, 1 em làm vào bảng phụ.  - Cho HS nhận xét bài bạn làm trên bảng phụ  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng | - Mỗi từ ngữ in đậm thay thế cho từ ngữ nào? Cách thay thế các từ ngữ ở đây có tác dụng gì?  - HS tự làm bài vào vở. 1 em làm vào bảng phụ, chia sẻ kết quả:  + Từ ***anh*** thay cho ***Hai Long.***  + Cụm từ ***Người liên lạc*** thay cho ***người đặt hộp thư.***  + Từ ***đó*** thay cho ***những vật gợi ra hình chữ V.***  - Việc thay thế từ ngữ trong đoạn văn trên có tác dụng liên kết từ.  - Hãythay thế những từ ngữ lặp lại trong mỗi câu của đoạn văn sau bằng những từ ngữ có giá trị tương đương để đảm bảo liên kết mà không lặp từ.  - HS cả lớp làm vào vở, 1 em làm vào bảng phụ, chia sẻ kết quả  - HS viết lại đoạn văn đã thay thế:  *Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng (1). Nàng bảo chồng (2):*  *- Thế này thì vợ chồng mình chết mất thôi.*  *An Tiêm lựa lời an ủi vợ:*  *- Còn hai bàn tay, vợ chồng chúng mình còn sống được.*  - nàng câu (2)thay thế cho vợ An Tiêm câu (1) |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Gọi 2 HS đọc lại ghi nhớ/sgk 76  - Dặn HS chia sẻ với mọi người về cách liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.  - Về nhà viết một đoạn văn ngắn từ 4 -5 câu có sử dụng cách liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ. | - 2 HS đọc lại  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả đồ vật.

- Lập dàn ý cho bài văn tả đồ vật.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả đồ vật  - Bài văn tả đồ vật gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một đồ vật có nhiều kỉ niệm với em.  - GV gợi ý:  **1. Mở bài:** Món quà định tả là món quà gì? Em có từ bao giờ và do đâu mà có?   * Món quà em định tả là một chiếc cặp mới. * Bố tặng khi em đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.   **2. Thân bài:**  a) Tả bao quát:   * Cặp hình chữ nhật, được làm bằng da thuộc. * Cặp mới nguyên, khổ to và dày, màu da đen bóng. * Loại cặp có quai xách và dây mang.   b) Tả từng bộ phận:  - Bên ngoài:   * Mặt cặp mịn, mềm, sờ êm và mát tay. Nắp cặp hình chữ nhật hơi vát ở hai bên. Trên mặt cặp có in hình hai chú chó trắng đang nô đùa trên thảm cỏ xanh. * Hai bên cặp có hai khóa mạ kền sáng bóng. Mỗi lần mở ra đóng vào nghe “tanh tách” thật vui tai. * Nắp cặp có gắn một quai xách bằng nhựa cong cong như một cái cầu.   - Bên trong: Cặp gồm ba ngăn:   * Ngăn thứ nhất nhỏ, em dùng để cất các dụng cụ học tập. * Ngăn thứ hai và ba to hơn, em làm phòng ở cho các cô cậu sách vở. * Các ngăn đều làm bằng da đen mềm và mịn.   **3. Kết luận:** Cảm nghĩ của em.  - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 6 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**VÌ MUÔN DÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức-** Dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh họa, kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện *Vì muôn dân*.

**-** Biết trao đổi để làm rõ ý nghĩa: Trần Hưng Đạo là người cao thượng, biết cách cư xử vì đại nghĩa.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS tinh thần đoàn kết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh hoạ trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Kể một việc làm tốt góp phần bảo vệ trật tự, an ninh nơi làng xóm, phố phường mà em biết ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện *(10 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1,2)  - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4)  *\*Cách tiến hành:*  - Giáo viên kể lần 1  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó  - Giáo viên gắn bảng phụ ghi lược đồ: Quan hệ gia tộc của các nhân vật trong truyện. | | - HS nghe |
| Trần Thừa  Trần Thái Tổ  An Sinh Vương  (Trần Liễu - anh)  Trần Thái Tông  (Trần Cảnh- em)  Quốc công tiết chế  Hưng Đạo Vương  (Trần Quốc Tuấn)  Trần Thánh Tông  (Trần Hoảng- anh)  Thượng tướng thái sư  Trần Quang Khải- em  Trần Nhân Tông  Trần Khâm | | |
| - Giáo viên kể lần 2 kết hợp tranh minh hoạ.  + Đoạn 1: Giọng chậm rãi, trầm lắng (tranh 1)  + Đoạn 2: Giọng nhanh hơn, căm hờn (tranh 2, 3, 4)  + Đoạn 3: Thay đổi giọng cho phù hợp giọng từng nhân vật (tranh 5)  + Đoạn 4: giọng chậm rãi, vui mừng (tranh 6) | | - HS nghe |
| ***2.2*. Hoạt động thực hành kể chuyện (15 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện  *\* Cách tiến hành:*  *\*Kể chuyện trong nhóm.*  - Yêu cầu HS dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, nêu nội dung của từng tranh.  - Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm: 4 HS tạo thành một nhóm, khi 1 HS kể các HS khác chú ý lắng nghe, nhận xét, sửa lỗi cho bạn.  *\* Thi kể chuyện trước lớp:*  - GV cho HS các nhóm thi kể chuyện trước lớp theo hình thức nối tiếp.  - GV nhận xét, khen HS kể tốt.  - Tổ chức cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét đánh giá | | - HS nêu nội dung của từng tranh.  - Kể chuyện theo nhóm 4  - HS các nhóm thi kể chuyện trước lớp theo hình thức nối tiếp.  - HS thi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - KC trước lớp.  - HS nhận xét bạn kể chuyện.  - HS thi kể chuyện |
| **3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:*  - Cho HS trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.  - GV nêu câu hỏi, HS nối tiếp nhau trả lời theo ý kiến của mình.  + Em biết những câu ca dao, tục ngữ, thãnh ngữ nào nói về truyền thống của dân tộc? | - HS trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.  \* Ý nghĩa câu chuyện: *Ca ngợi Trần Hưng Đạo đã vì đại nghĩa mà xoá bỏ hiềm khích cá nhân với Trần Quang Khải để tạo nên khối đoàn kết chống giặc.*  - HS thi đua phát biểu. Ví dụ :  + Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.  + Máu chảy ruột mềm  + Môi hở răng lạnh. | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(3phút)  - Vì sao câu chuyện có tên là “Vì muôn dân” ?  - Giáo dục hs noi gương các anh hùng, luôn có lòng yêu nước.  - GV nhận xét tiết học.  - HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau. | - Vì Trần Hưng Đạo biết cách cư xử xó bỏ hiềm khích gia tộc,vì đại nghĩa, vì muôn dân .  - HS nghe và thực hiện | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết thực hiện phép cộng số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán đơn giản.

- HS làm bài 1 (dòng 1, 2); bài 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu kết quả của các phép tính, chẳng hạn:  0,5ngày = ..... giờ 1,5giờ =..... phút  84phút = ..... giờ 135giây = .....phút  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết thực hiện phép cộng số đo thời gian.  *\*Cách tiến hành****:*** | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - Hs ghi vở |
| *1. Thực hiện phép cộng số đo thời gian.*  *+ Ví dụ 1:*  - Giáo viên nêu ví dụ 1 SGK  - Yêu cầu HS nêu phép tính  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm cách đặt tính và tính.  *+ Ví dụ 2*:  - Giáo viên nêu bài toán.  - Yêu cầu HS nêu phép tính  - Giáo viên cho học sinh đặt tính và tính.  - Giáo viên cho học sinh nhận xét rồi đổi.  - Giáo viên cho học sinh nhận xét.  **3. HĐ luyện tập, thực hành:*(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Vận dụng giải các bài toán đơn giản.  - HS làm bài 1 (dòng 1, 2); bài 2.  *\*Cách tiến hành:* | - HS theo dõi  - Học sinh nêu phép tính tương ứng.  3 giờ 15 phút + 2 giờ 35 phút    Vậy 3 giờ 15 phút + 2 giờ 35 phút  = 5 giờ 50 phút  - HS theo dõi  - Học sinh nêu phép tính tương ứng.  - Học sinh đặt tính và tính.    83 giây = 1 phút 23 giây.  45 phút 83 giây = 46 phút 23 giây.  *- Khi cộng số đo thời gian cần cộng các số đo theo từng loại đơn vị.*  *- Trong trường hợp số đo theo đơn vị phút, giây lớn hơn hoặc bằng 60 thì cần đổi sang đơn vị hàng lớn hơn liền kề.* |
| **Bài 1 (dòng 1, 2):**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh tự làm sau đó thống nhất kết quả.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh cần chú ý phần đổi đơn vị đo.  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Học sinh đọc đề bài  - Cho HS thảo luận, tìm cách giải, chia sẻ kết quả.  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  **Bài 1(dòng 3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài rồi chia sẻ kết quả.  - Gvsoi bài, nhận xét, kết luận | - Học sinh đọc: Tính  - HS làm bài vào bảng, sau đó chia sẻ kết quả:  a) 7 năm 9 tháng + 5 năm 6 tháng  7 năm 9 tháng  +  5 năm 6 tháng  12 năm 15 tháng  (15 tháng = 1 năm 3 tháng)  Vậy 7 năm 9 tháng + 5 năm 6 tháng  = 13 năm 3 tháng)  3 giờ 5 phút + 6 giờ 32 phút  3 giờ 5 phút  +  6 giờ 32 phút  9 giờ 37 phút  Vậy 3 giờ 5 phút + 6 giờ 32 phút  = 9 giờ 37 phút  - Học sinh đọc , chia sẻ yêu cầu  - Học sinh làm bài theo nhóm, rồi chia sẻ kết quả trước lớp:  Bài giải  Thời gian Lâm đi từ nhà đến Viện Bảo Tàng lịch sử là:  35 phút + 2 giờ 20 phút = 2 giờ 55 phút  Đáp số: 2 giờ 55 phút  - HS làm rồi chia sẻ trước lớp  12 giờ 18 phút  +  8 giờ 12 phút  20 giờ 30 phút  Vậy 12 giờ 18 phút + 8 giờ 12 phút  = 20 giờ 30 phút  4 giờ 35 phút  +  8 giờ 42 phút  12 giờ 77 phút  (77 phút = 1 giờ 17 phút)  Vậy 4 giờ 35 phút + 8 giờ 42 phút  = 13 giờ 17 phút |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Gọi 2 HS nhắc lại cách cộng số đo thời gian.  - Dặn HS về nhà học thuộc cách cộng số đo thời gian.  - Nhận xét tiết học và dặn HS chuẩn bị bài sau.  - Tính tổng thời gian học ở trường và thời gian học ở nhà của em. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**CỬA SÔNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức: -** Hiểu ý nghĩa: Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ca ngợi nghĩa tình thủy chung, biết nhớ cội nguồn.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc 3, 4 khổ thơ).

**-** Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng thiết tha, gắn bó.

***\*GDMT:*** *Giúp HS cảm nhận được “tấm lòng” của cửa sông qua các câu thơ. Từ đó, GD HS ý thức biết quý trọng và BVMT thiên nhiên.*

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tình yêu quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS thi đọc lại bài “Phong cảnh Đền Hùng”, trả lời câu hỏi về nội dung bài học.  - Tìm những từ ngữ tả cảnh đẹp thiên nhiên nơi đền Hùng?  - GV nhận xét, bổ sung.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi 1 HS đọc tốt đọc bài thơ.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ cảnh cửa sông, mời 1 HS đọc chú giải từ *cửa sông.*  - Cho HS tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ - 2, 3 lượt trong nhóm.  - GV cho HS luyện phát âm đúng các từ ngữ khó đọc và dễ lẫn lộn.  - Giúp học sinh hiểu nghĩa một số từ khó trong bài.  - GV giảng thêm: *Cần câu uốn cong lưỡi sóng* – ngọn sóng uốn cong tưởng như bị cần câu uốn.  - YC HS luyên đọc theo cặp.  - Mời một HS đọc cả bài.  - GV hướng dẫn đọc và đọc mẫu. | - 1 học sinh đọc tốt đọc.  - Cả lớp quan sát tranh, HS đọc chú giải  - HS tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ - 2, 3 lượt.  - HS luyện phát âm đúng các từ ngữ khó đọc và dễ lẫn lộn: *then khó, cần mẫn, mênh mông, nước lợ, nông sâu, tôm rảo, lấp loá, trôi xuống, núi non*  - 1 HS đọc các từ ngữ được chú giải.  - HS lắng nghe, quan sát hình để hiểu thêm.  - HS luyên đọc theo cặp.  - 1 học sinh đọc toàn bài.  - HS lắng nghe. |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa: Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ca ngợi nghĩa tình thủy chung, biết nhớ cội nguồn.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc 3, 4 khổ thơ).  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi rồi chia sẻ trước lớp:  + Trong khổ thơ đầu, tác giả dùng những từ ngữ nào để nói về nơi sông chảy ra biển?  + Cách giới thiệu ấy có gì hay?    - GV: đó là cách chơi chữ, dùng nghĩa chuyển.  + Theo bài thơ, cửa sông là một địa điểm đặc biệt như thế nào?    + Phép nhân hoá ở khổ thơ cuối giúp tác giả nói lên điều gì về “tấm lòng” của cửa sông đối với cội nguồn?  + Qua hình ảnh cửa sông, tác giả muốn nói lên điều gì?  - Trình chiếu ND bài | - HS thảo luận, chia sẻ:  + Những từ ngữ là:  *Là cửa nhưng không then khoá.*  *Cũng không khép lại bao giờ*.  + Cách nói rất đặc biệt của tác giả bằng cách dùng từ chuyển nghĩa làm cho người đọc hiểu ngay thế nào là cửa sông, cửa sông rất quen thuộc.  *+* Cửa sông là nơi những dòng sông gửi phù sa lại để bồi đắp bãi bờ, nơi nước ngọt chảy vào biển rộng.. .  + Phép nhân hoá giúp tác giả nói được “tấm lòng’’của cửa sông là không quên cội nguồn.  \*Nội dung : *Qua hình ảnh cửa sông, tác giả muốn ca ngợi tình cảm thuỷ chung, uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta.* |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng thiết tha, gắn bó.  *\* Cách tiến hành:*  - Yêu cầu 3 HS nối tiếp nhau đọc bài.  - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm khổ thơ 4, 5:  + GV treo bảng phụ có viết sẵn hai khổ thơ. Sau đó, GV đọc mẫu và HS theo dõi GV đọc để phát hiện cách ngắt giọng, nhấn giọng khi đọc bài.  + YC HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, bổ sung.  - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài thơ. HS nối tiếp nhau đọc thuộc lòng từng khổ thơ. Cuối cùng, mời 3 HS thi đọc thuộc lòng cả bài thơ. | - HS cả lớp theo dõi và tìm giọng đọc hay.  - HS theo dõi.  - HS luyện đọc diễn cảm và thi đọc d/c khổ thơ 4-5.  - HS luyện đọc, thi đọc thuộc lòng. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3phút)  + Qua hình ảnh cửa sông, tác giả muốn nói lên điều gì?  - Dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ, chuẩn bị bài sau: Nghĩa thầy trò.  - Em sẽ làm gì để bảo vệ các dòng sông khỏi bị ô nhiễm ? | - HS nêu.  - HS về nhà học thuộc lòng bài thơ, chuẩn bị bài sau: Nghĩa thầy trò.  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**BẬT CAO. TRÒ CHƠI: CHUYỀN NHANH – NHẢY NHANH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Tiếp tục ôn phối hợp chạy và bật nhảy, chạy - bật. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối đúng và bật tích cực.

- Chơi trò chơi: Chuyền nhanh nhảy nhanh. Yêu cầu biết và tham gia chơi chủ động, tích cực.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy và đủ bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp và tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a)*** *Ôn chạy - bật nhảy - mang vác:*  Các bài tập rèn luyện kĩ năng lăn lộn  *b. Bật cao, phối hợp chạy đà - bật cao:*  *c. Chơi trò chơi:“Chuyền nhanh nhảy nhanh”*  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 - 22’**  4-6’  4-6’  4- 6’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊  🛉🚺🚹🚹  🚹🚺🚹🛊  🚹🚺🚹🛊  GV  🛉🚺  🚹🚺  🚹🚺  🚹🛊  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹⏩  🚹🚹🛊🛉🚹🚹⏩  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**TẢ ĐỒ VẬT** (**Kiểm tra viết**)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:-** Nắm được cấu tạo của bài văn tả đồ vật.

**-** Viết được bài văn đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), rõ ý, dùng từ, đặt câu đúng, lời văn tự nhiên.

- Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích viết văn miêu tả đồ vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số tranh ảnh minh họa nội dung đề văn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị giấy bút của HS  - *Giới thiệu bài:* Trong tiết TLV cuối tuần 24, các em đã lập dàn ý cho bài văn tả đồ vật theo 1 trong 5 đề đã cho; đã trình bày miệng bài văn theo dàn ý đó. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ chuyển dàn ý đã lập thành một bài viết hoàn chỉnh.  - Ghi bảng | - HS chuẩn bị  - HS nghe  - HS mở vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* HS lựa chọn đề bài văn để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:***  -Gọi HS đọc 5 đề kiểm tra trên bảng.  - GV nhắc HS: Các em đã quan sát kĩ hình dáng của đồ vật, biết công dụng của đồ vật qua việc lập dàn ý chi tiết, viết đoạn mở bài, kết bài, đoạn văn tả hình dáng hoặc công dụng của đồ vật gần gũi với em. Từ các kĩ năng đó, em hãy viết thành bài văn tả đồ vật hoàn chỉnh. | - HS đọc 5 đề kiểm tra trên bảng.  \* Chọn một trong các đề sau:  *1. Tả quyển sách Tiếng Việt 5, tập hai của em.*  *2. Tả cái đồng hồ báo thức.*  *3. Tả một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.*  *4. Tả một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.*  *5. Tả một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.* |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết được bài văn đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), rõ ý, dùng từ, đặt câu đúng, lời văn tự nhiên.  *\*Cách tiến hành:***3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết được bài văn đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), rõ ý, dùng từ, đặt câu đúng, lời văn tự nhiên.  *\*Cách tiến hành:*  - Cho HS viết bài  - Gv theo dõi hs làm bài  - GV nêu nhận xét chung | - Hs dựa vào dàn ý của tiết trước viết thành một bài văn miêu tả đồ vật |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả đồ vật.  - HS về nhà chuẩn bị bài sau  - Về nhà chọn một đề khác để viết cho hay hơn. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức: -** Biết thực hiện phép trừ 2 số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán đơn giản.

- HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy soi, hai băng giấy chép sẵn đề bài toán của ví dụ 1, ví dụ 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Hái hoa dân chủ", câu hỏi:  + Muốn cộng số đo thời gian ta làm thế nào?  + Em cần chú ý điều gì khi cộng số đo thời gian ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết thực hiện phép trừ 2 số đo thời gian.  *\*Cách tiến hành****:***  *Hướng dẫn thực hiện phép trừ các số đo thời gian.*  **\* Ví dụ 1:**  - Gv dán băng giấy có đề bài toán của ví dụ 1 và yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm, phân tích bài toán:  + Ô tô khởi hành từ Huế vào lúc nào?  + Ô tô đến Đà Nẵng vào lúc nào?  + Muốn biết ô tô đi từ Huế đến Đà Nẵng mất bao nhiêu thời gian ta làm thế nào?  - GV yêu cầu: Đó là một phép trừ hai số đo thời gian. Hãy dựa vào cách thực hiện phép cộng các số đo thời gian để đặt tính và thực hiện phép trừ.  + Qua ví dụ trên, em thấy khi trừ các số đo thời gian có nhiều loại đơn vị ta phải thực hiện như thế nào?  **\* Ví dụ 2:**  - GV dán băng giấy có đề bài toán 2 lên bảng và yêu cầu HS đọc.  - GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán, thỏa luận tìm cách làm    + Để biết được Bình chạy hết ít hơn Hoà bao nhiêu giây ta phải làm như thế nào?  - Cho HS đặt tính.  - GV hỏi:  + Em có thực hiện được phép trừ ngay không?  - GV yêu cầu HS trình bày lời giải phép tính.    + Khi thực hiện phép trừ các số đo thời gian mà số đo theo đơn vị nào đó ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ thì ta làm như thế nào?  - GV gọi 1HS nhắc lại chú ý trên. | - Đọc ví dụ, trả lời câu hỏi:  - Vào lúc 13 giờ 10 phút  - Ô tô đến Đà Nẵng lúc 15 giờ 55 phút  - Chúng ta phải thực hiện phép trừ : 15 giờ 55 phút – 13 giờ 10 phút  - HS thực hiện, nêu cách làm:  15giờ 55phút  -  13giờ 10phút  2giờ 45phút  - Khi trừ các số đo thời gian cần thực hiện trừ các số đo theo từng loại đơn vị.  - HS đọc ví dụ 2  Tóm tắt:  Hoà chạy hết : 3phút 20giây.  Bình chạy hết : 2phút 45giây.  Bình chạy ít hơn Hoà : … giây ?  - Ta lấy 3phút 20giây - 2phút 45giây.  - HS đặt tính vào giấy nháp.  - Chưa thực hiện được phép trừ vì 20 giây “không trừ được” 45 giây.  - HS làm việc theo cặp cùng tìm cách thực hiện phép trừ, sau đó một số em nêu cách làm của mình trước lớp.  3phút 20giây 2phút 80giây  -  -  2phút 45giây 2phút 45giây  0phút 35giây  + Khi thực hiện phép trừ các số đo thời gian mà số đo theo đơn vị nào đó ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ thì ta cần chuyển đổi 1 đơn vị ở hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện phép trừ bình thường.  - HS nêu |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:*(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Vận dụng giải các bài toán đơn giản.  - HS làm bài 1, bài 2.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1 : HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi, làm bài rồi chia sẻ kết quả  - Nhận xét, bổ sung.  **Bài 2 :**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài, chia sẻ kết quả  - Soi bài - Nhận xét, bổ sung  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét | - Tính.  - Thực hiện phép trừ các số đo thời gian vào vở sau đó đổi vở để kiểm ta chéo  - Nx bài của bạn.  - Tính.  - HS làm bài rồi báo cáo kết quả cho GV  Bài giải  Thời gian người đó đi hết quãng đường AB nếu không kể thời gian nghỉ là:  8 giờ 30 phút - 6giờ 45 phút - 15 phút = 1 giờ 30 phút  Đáp số: 1 giờ 30 phút |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)**  - Cho HS tính:  *12 phút 34 giây – 6 phút 23 giây*  *17 phút 15 giây – 12 phút 12 giây*  - Về nhà suy nghĩ tìm cách tính thời gian ở trường của em vào buổi sáng. | - HS nghe và thực hiện:  *12 phút 34 giây – 6 phút 23 giây*  *= 6 phút 11 giây*  *17 phút 15 giây – 12 phút 12 giây*  *= 5 phút 3 giây*  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về cộng, trừ số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  Bài 1:Tính:  a) 3 giờ 15 phút + 5 giờ 30 phút;  b) 7 giờ 12 phút + 3 giờ 20 phút + 12 giờ 29 phút;  c) 15 giờ 7 phút + 10 giờ 40 phút + 6 giờ 32 phút;  d) 2 tuần 6 ngày 36 phút 54 giây + 9 ngày 23 giờ 45 phút.  **Bài 2.** Tính:  a) 13 năm 2 tháng – 8 năm 6 tháng;  b) 4 năm 3 tháng – 2 năm 8 tháng;  c) 15 ngày 6 giờ - 10 ngày 12 giờ;  d) 13 giờ 23 phút – 5 giờ 45 phút.  **Bài 3.** Nam đi từ nhà đến bến xe hết 35 phút, sau đó đi ô tô đến Viện Bảo tàng Lịch sử hết 2 giờ 20 phút. Hỏi Nam đi từ nhà đến Viện Bảo tàng Lịch sử hết bao nhiêu thời gian ?  **Bài 4.** Một người đi từ A lúc 6 giờ 45 phút và đến B lúc 8 giờ 30 phút. Hỏi người đó đi quãng đường AB hết bao nhiêu thời gian ?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS nêu - NX  - Hs làm nháp  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS làm nháp  - NX  - HS nêu  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**LỘC BẤT TẬN HƯỞNG**

I. MỤC TIÊU

- Hiểu được tấm lòng yêu thương, chia sẻ với những người chung quanh của Bác Hồ

- Nhận biết về biểu hiện của thái độ hòa đồng, chia sẻ với người khác

- Biết cách sống hòa đồng, biết cách chia sẻ với mọi người

II. CHUẨN BỊ:

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống – Bảng phụ ghi mẫu

- Phiếu học tập ( theo mẫu trong tài liệu)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

**1. KT bài cũ**. Thư Bác Hồ gửi Bác sĩ Vũ Đình Tụng

- Để thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã mang lại hòa bình, tự do cho đất nước chúng ta, em phải làm gì? ( 2 HS trả lời – GV nhận xét)

**2. Bài mới**: Lộc bất tận hưởng

**a. Giới thiệu bài**

**b. Các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **\*Hoạt động 1:**  - GV đọc câu chuyện “ Lộc bất tận hưởng” cho HS nghe  - GV cho HSlàm trên bảng phụ:  + Em sử dụng các chi tiết trong chuyện để điền vào cột B cho phù họp với nội dung nêu ở cột A.   |  |  | | --- | --- | | A | B | | 1. Trong bữa cơm khi dừng chân đường từ chiến khu về Hà Nội | Bác Hồ đã................................... | | 1. Trong kháng chiến chống Pháp ở Việt Bắc | Bác Hồ đã................................... | | c)Khi nhận được quà biết là miếng cao đặc mật ong | Bác Hồ đã................................... |   + Những biểu hiện nào của Bác Hồ trong câu chuyện khiến em cảm phục? Em khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng   1. Nhường nhịn người già 2. Dành phần ngon trong bữa ăn cho người lớn tuổi 3. Chia đều thức ăn cho mọi người 4. Không nhận phần ăn đặc biệt hơn 5. Muốn cùng thưởng thức quà với mọi người 6. Tất cả các biểu hiện trên   + Vì sao Bác luôn chia sẻ thức ăn cho mọi người? Em khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng   1. Vì kính trọng người già 2. Vì Bác không muốn ăn những thứ đó 3. Vì quan tâm đến những người xung quanh 4. Vì trong hoàn cảnh đói khổ Bác cũng muốn chia sẻ với mọi người 5. Vì sức khỏe Bác tốt hơn mọi người   **\*Hoạt động 2:** GV cho HS thảo luận theo nhóm 4  + Em hiểu câu “Lộc bất tận hưởng” thế nào?  + Câu chuyện gợi cho chúng ta suy nghĩ gì về tấm lòng của Bác đối với đồng bào, đồng chí?  **\*Hoạt động 3:** Thực hành, ứng dụng  - GV hướng dẫn HS làm phiếu học tập:( theo mẫu trong tài liệu)  + Đánh dấu x vào ô thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung biểu hiện | Hòa đồng chia sẻ | Chưa hòa đồng chia sẻ | | -Nói xấu bạn  ..................................... |  |  |   +Nêu lợi ích khi sốnghòa đồng, chia sẻ với người khác và những hậu quả khi sống ích kỉ chỉ nghĩ đến bản thân   |  |  | | --- | --- | | Sống hoà đồng em sẽ cảm thấy | Sống ích kỉ em sẽ cảm thấy | |  |  |   - Mỗi người kể một câu chuyện về sự chia sẻ rồi xem ai có câu chuyện hay nhất?  **3. Củng cố, dặn dò:**  + Câu chuyện gợi cho chúng ta suy nghĩ gì về tấm lòng của Bác đối với đồng bào, đồng chí?  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS làm phiếu học tập  - Hoạt động nhóm 4  - HS thảo luận theo nhóm- Đại diện nhóm trình bày  - HS thực hiện theo hướng dẫn  - HS trả lời |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết cộng, trừ số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1(b); bài 2, bài 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Chiếu hộp bí mật" nêu cách cộng, trừ số đo thời gian và một số lưu ý khi cộng, trừ số đo thời gian.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.  - HS làm bài 1(b); bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **Bài 1b: HĐ cá nhân**  - Gọi 1 em đọc đề bài.  - Cho HS tự làm bài, chia sẻ kết quả  - GV mời HS nhận xét bài làm của bạn và thống nhất kết quả tính.  - Nhận xét, bổ sung.  **Bài 2: HĐ nhóm**  - GV gọi HS đọc đề bài toán trong SGK.  - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  + Khi cộng các số đo thời gian có nhiều đơn vị ta phải thực hiện phép cộng như thế nào?  + Trong trường hợp các số đo theo đơn vị phút và giây lớn hơn 60 thì ta làm như thế nào?  - Cho HS đặt tính và tính.  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 3: HĐ cá nhân**  -GV gọi HS đọc đề bài  - Cho cả lớp làm vào vở, đổi chéo vở để kiểm tra  - GV soi bài nhận xét, kết luận  **Bài tập chờ**  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân, chia sẻ  - GV soi bài NX - kết luận  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**: (3 phút)  + Cho HS tính:  26 giờ 35 phút  - 17 giờ 17 phút  - Dặn HS về nhà vận dụng cách cộng trừ số đo thời gian vào thực tế cuộc sống. | | - Viết số thích hợp vào chỗ trống.  - HS tự làm vào vở, chia sẻ kết quả  b) 1,6giờ = *96*phút  2giờ 15phút = *135*phút  2,5phút= *150*giây  4phút 25giây= *265*giây  - Tính  - HS thảo luận nhóm  + Ta cần cộng các số đo thời gian theo từng loại đơn vị.  +Ta cần đổi sang hàng đơn vị lớn hơn liền kề.  - HS cả lớp làm vào vở, 3 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả  a) 2năm 5tháng + 13năm 6tháng  2năm 5tháng  +  13năm 6tháng  15năm 11tháng  b) 4ngày 21giờ + 5ngày 15giờ  4ngày 21giờ  +  5ngày 15giờ  9ngày 36giờ = 10ngày 12giờ  c) 13giờ 34phút + 6giờ 35phút  13giờ 34phút  +  6giờ 35phút  19giờ 69phút = 20giờ 9phút  - HS đọc đề, chia sẻ yêu cầu  - HS làm bài, đổi chéo vở để kiểm tra  - Nx bài làm của bạn, bổ sung.  a. 4 năm 3 tháng  - 2 năm 8 tháng  hay 3 năm 15 tháng  - 2 năm 8 tháng  1 năm 7 tháng  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  Bài giải  *Hai sự kiện trên cách nhau là:*  *1961 - 1492 = 469 (năm)*  *Đáp số: 469 năm*  + HS tính:  26 giờ 35 phút  - 17 giờ 17 phút  9 giờ 18 phút  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức-** Nắm được cách viết đoạn đối thoại.

- Dựa theo truyện Thái sư Trần Thủ Độ và những gợi ý của GV, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch với nội dung phù hợp (BT2).

- HS HTT biết phân vai để đọc lại màn kịch.(BT2, 3)

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Biết sử dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" : nhắc lại tên một số vở kịch đã học ở các lớp 4, 5.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nối tiếp nhau phát biểu : Các vở kịch : Ở vương quốc Tương lai ; Lòng dân; Người Công dân số Một.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Dựa theo truyện Thái sư Trần Thủ Độ và những gợi ý của GV, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch với nội dung phù hợp (BT2).  - HS (M3,4) biết phân vai để đọc lại màn kịch.(BT2, 3)  *\* Cách tiến hành:*  **Bài tập 1: HĐ nhóm**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu và đoạn trích.  - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi, sau đó chia sẻ trước lớp:  + Các nhân vật trong đoạn trích là ai?  + Nội dung của đoạn trích là gì ?  + Dáng điệu, vẻ mặt, thái độ của họ lúc đó như thế nào ?  - GV kết luận  **Bài tập 2**: **HĐ nhóm**  Gọi 3 HS đọc yêu cầu, nhân vật, cảnh trí, thời gian, gợi ý đoạn đối thoại.  - Yêu cầu HS làm bài tập trong nhóm, mỗi nhóm 4 HS.  - 4 HS tạo thành 1 nhóm cùng nhau trao đổi, thảo luận, làm bài vào vở.  - Gọi 1 nhóm trình bày bài làm của mình.  - Gọi các nhóm khác đọc tiếp lời thoại của nhóm.  - Bổ sung những nhóm viết đạt yêu cầu.  **Bài tập 3: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Cho 1 HS đọc thành tiếng trước lớp  - Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm.  - Tổ chức cho HS diễn kịch trước lớp.  - Cho 3 nhóm diễn kịch trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi HS, nhóm HS diễn kịch tự nhiên, sinh động. | - HS đọc yêu cầu và đoạn trích. HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng.  - HS thảo luận, chia sẻ  + Thái sư Trần Thủ Độ, cháu của Linh Từ Quốc Mẫu, vợ ông  +Thái sư nói với kẻ muốn xin làm chức câu đương rằng anh ta được Linh Từ Quốc Mẫu xin cho chức câu đương thì phải chặt một ngón chân để phân biệt với các câu đương khác. Người ấy sợ hãi, rối rít xin tha  + Trần Thủ Độ: nét mặt nghiêm nghị giọng nói sang sảng. Cháu của Linh Từ Quốc Mẫu: vẻ mặt run sợ, lấm lét nhìn.  -Dựa vào nội dung của trich đoạn trên (SGK). Hãy cùng các bạn trong nhóm viết tiếp lời thoại để hoàn chỉnh màn kịch.  - HS đọc yêu cầu, nhân vật, cảnh trí, thời gian, gợi ý đoạn đối thoại.  - HS làm bài tập trong nhóm, mỗi nhóm 4 HS.  - HS tìm lời đối thoại phù hợp.  - Các nhóm trình bày đoạn đối thoại.  - HS cả lớp theo dõi và nêu ý kiến nhận xét.  - Bình chọn nhóm viết lời thoại hay nhất.  - HS đọc yêu cầu của bài tập: Phân vai đọc (hoặc diễn thử) màn kịch  - 4 HS tạo thành 1 nhóm cùng trao đổi phân vai  + Trần Thủ Độ  + Phú ông  + Người dẫn chuyện |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Gọi 1 nhóm diễn kịch hay lên diễn cho cả lớp xem.  - Dặn HS về nhà viết lại đoạn đối thoại vào vở và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**KỈ NIỆM NGÀY 8/3**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_